TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST- DS	*Thường Xuân, ngày 03 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST – DS ngày 10 tháng 5 năm 2019.

Căn cứ vào khoản **7** Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn QT1, xã XC, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Hà Văn S, sinh năm: 1976

Chị Lê Thị T, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Thôn QT1, xã XC, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về tổng số nợ:* Tính đến ngày 26/6/2019 vợ chồng anh Hà Văn S, chị Lê Thị T còn nợ chị Lê Thị T số tiền là 205.000.000đ *(hai trăm lẻ năm triệu đồng*).

***** *Về cách thức và thời gian trả nợ:*

Hai bên tự nguyện thoả thuận vào ngày 30 hàng tháng, tính từ ngày 30/6/2019 vợ chồng anh Hà Văn S, chị Lê Thị T trả cho chị Lê Thị T số tiền là 6.000.000đồng/01tháng cho đến khi hết số tiền 205.000.000đ *(hai trăm lẻ năm triệu đồng)*.

*****Về án phí:

Anh Hà Văn S, chị Lê Thị T phải nộp tiền án phí DSST là 5.125.000đ (*năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chị Lê Thị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí 2.050.000đ *(hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai số 0004892 ngày 10/5/2019 và

3.075.000đ (*ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004905 ngày 03/6/2019 tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp anh Hà Văn S, chị Lê Thị T chậm trả tiền thì anh Sang, chị T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Tâm